

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 06/2020/HNGĐ – ST

Ngày: 18/02/2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thi
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Xuân Đạm**

2. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- *Thư ký phiên tòa : Bà **Hồ Thị Oanh** – Thư ký Tòa án*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mai** – Kiểm sát viên.*

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 471/2019/TLST ngày 18 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “*ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020 ngày 07 tháng 02 năm 2020 giữa :

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thanh P** - sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 11B, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông **Lê Ngọc T** - sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 11B, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 9 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh P trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh P tự nguyện sống chung với ông Lê Ngọc T từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, trước khi kết hôn vợ chồng quen biết và tìm hiểu nhau được khoảng 2 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại ấp 11B, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, ông T sống không có trách nhiệm với vợ con, nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà P xin ly hôn với

ông Lê Ngọc T.

- Về con chung : Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Lê Trần Phương H, sinh ngày 08/5/2005, khi ly hôn bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con.
- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.
- Về nợ: Không có.

Bị đơn ông Lê Ngọc T trình bày :

Căn cứ biên bản tự khai ngày 02/01/2020 của ông Lê Ngọc T - Về quan hệ hôn nhân ông Lê Ngọc T chung sống với bà Trần Thị Thanh P từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, sau khi cưới xong vợ chồng sống tự lập, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, hiện nay ông T còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Thanh P.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Lê Trần Phương H, sinh ngày 08/5/2005, hiện nay ông T còn thương vợ con nên không tranh chấp về con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh P.
- Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Thanh P được ly hôn với ông Lê Ngọc T .
- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ theo quy định của pháp luật .
- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung .
- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Trần Thị Thanh P có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Ngọc T. Xét ông Lê Ngọc T có hộ khẩu tại ấp 11B, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là ông Lê Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã giao quyết định xử cho ông T nhưng ông T không đến Tòa án để giải quyết nên Tòa án xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xử xử tiến hành xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: - Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy thời gian chung sống giữa bà Trần Thị Thanh P và ông Lê Ngọc T phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường cãi nhau làm cho gia đình không còn hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Trần Thị Thanh P cho rằng vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2015 cho đến nay, ông Lê Ngọc T không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, tại phiên tòa bà Trần Thị Thanh P xác định không còn thương ông Lê Ngọc T nữa nên quyết định xin ly hôn với ông Lê Ngọc T.

Tại biên bản tự khai của ông Lê Ngọc T hiện nay do kinh tế của vợ chồng có khó khăn, hiện nay vẫn còn thương vợ con, không muốn ly hôn với bà Trần Thị Thanh P.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 13/02/2020 tại UBND xã Lộc Thiện xác nhận tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị Thanh P và ông Lê Ngọc T: Trước đây, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên bà Trần Thị Thanh P đã làm đơn yêu cầu UBND xã Lộc Thiện xác nhận, không có yêu cầu hoà giải nên UBND xã Lộc Thiện không nắm được tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà P.

Hội đồng xét xử nhận định; Theo bản tự khai của ông T hiện nay vợ chồng có khó khăn về kinh tế nên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn, quá trình giải quyết kể từ khi Tòa án thụ lý từ tháng 9/2019 nhưng ông T không có tác động gì đối với bà P, không nhờ chính quyền hoặc bà con thân thích để giải quyết việc vợ chồng, hơn nữa theo bà P trình bày vợ chồng ly thân từ năm 2017 cho đến nay, tại phiên tòa bà Trần Thị Thanh P cương quyết xin được ly hôn với ông Lê Ngọc T, xét tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị Thanh P và ông Lê Ngọc T đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được: Căn cứ vào Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Trần Thị Thanh P được ly hôn với ông Lê Ngọc T.

[3] Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Lê Trần Phương H, sinh ngày 08/5/2005. Khi làm đơn xin ly hôn bà Trần Thị Thanh có yêu cầu giải quyết về con chung, sau đó thì bà P xin rút không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu giải quyết về con chung.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xử xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Trần Thị Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm;

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh P :
- Bà Trần Thị Thanh P được ly hôn với ông Lê Ngọc T.
2. Về con chung: Đình chỉ yêu cầu giải quyết về con chung.
4. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung .
5. Về nợ : Không có .

6. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh P tự nguyện chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0000502 ngày 18/9/2019.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thi